

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 **tháng 11 năm 2023** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST- DS ngày 22 **tháng 11 năm 2023**.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1965;

Trú tại: Số 509 Lạc Long Quân, khu 8, thị trấn H, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Lê Tiến D, sinh năm 1958;

Trú tại: Khu 10, thị trấn H, huyện H, tỉnh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Tiến D đều xác nhận: anh Lê Tiến D còn nợ chị Nguyễn Thị D số tiền nợ gốc là 140.000.000đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Hai bên thống nhất thoả thuận số tiền lãi đến ngày 29/11/2023 là 10.000.000đ

(Mười triệu đồng). Tổng cả gốc và lãi là: 150.000.000đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Phương án trả nợ: Anh Lê Tiến D sẽ trả trong vòng 3 tháng, kể từ ngày 29/11/2023 đến ngày 29/02/2024. Mỗi tháng trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 29 hàng tháng. Nếu sai hạn trả một trong các tháng chị D có quyền đề nghị thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Anh Lê Tiến D xin tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đó nộp là 3.500.000<sup>d</sup> (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: BLTU/2023/0002845 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh P;
- Chi cục THA DS TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Đình Yên**